

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày 07 tháng 6 năm 2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Bà Tô Thị Lành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST - DS ngày 13/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: 133 HVT, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1992; Địa chỉ: 32 LTT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021). Có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Luật sư Nguyễn Hữu T - Văn phòng luật sư Hữu T - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: 32 LTT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: 347 NVX, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Tuấn A trình bày:

Do có quan hệ thân thiết, nên ngày 18/11/2019, bà Phan Thị Thanh Th cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 200.000.000đồng, cam kết: lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thời hạn vay 30 ngày. Đến hạn trả nợ, bà Th yêu cầu trả nợ nhưng bà L nói khó khăn và xin khất nợ. Tiếp đến ngày 28/02/2020 bà L lại trình bày khó khăn và đề nghị vay thêm 115.000.000 đồng thời hạn vay là 01 ngày và cam kết sẽ trả đủ cả số tiền vay ngày 18/11/2019 nhưng sau đó vẫn chưa trả khoản nào, kể cả gốc và lãi. Hiện bà Nguyễn Thị L có tình trốn tránh, không trả nợ cho bà Phan Thị Thanh Th như cam kết. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Thị L trả cho bà Phan Thị Thanh Th 315.000.000đồng tiền nợ gốc và nợ lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 01/3/2020 cho đến nay.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị L không đến tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Do vậy, bà Nguyễn Thị L không có lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hữu T (Tại Văn bản trình bày ngày 06/6/2022): Theo các Giấy mượn tiền ngày 18/11/2019 và ngày 28/02/2020 chứng minh bà L có vay của bà Th số tiền 315.000.000 đồng có lãi suất, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền lợi của bà Th. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Th buộc bà L phải trả bà Th 315.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

- Những yêu cầu kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

- Nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền gốc là 315.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 02/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 18/11/2019 và ngày 28/02/2020; Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021;

Căn cước dân tên Phan Thị Thanh Th; chứng minh nhân dân tên Đinh Tuấn A; Biên bản xác minh ngày 16/12/2021; Bản tự khai của ông Đinh Tuấn A; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 11/3/2022 và 12/4/2022; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được các ngày 11/3/2022 và 12/4/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 11/3/2022 và 12/4/2022;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; bà Th và bà Lđều cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Việc bị đơn vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Lđã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh Th có cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 315.000.000 đồng. Việc cho vay này được xác thực bằng “Giấy mượn tiền” đề ngày 18/11/2019 và ngày 28/02/2020 do người mượn là bà Nguyễn Thị L ký. Xét, giao dịch vay tiền giữa bà Th và bà L là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Bà L đã được thông báo về việc khởi kiện nhưng cố tình vắng mặt, không thể hiện ý chí là mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tại 02 “Giấy mượn tiền” có thể hiện lãi suất và thời hạn, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 315.000.000 đồng là có căn cứ.

Nợ lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền nợ lãi phát sinh từ 315.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/3/2020 thì thấy rằng: yêu cầu của bà Phan Thị Thanh Th là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận vì: theo nhận định ở trên hợp đồng vay tiền giữa bà Th và bà L là hợp đồng có thời hạn và có lãi suất, bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà Nguyễn Thị L phải trả tiền lãi đối với khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, mức lãi quy định trong trường hợp này được tính là 10%/năm; cụ thể: Tiền nợ gốc để tính lãi là 315.000.000 đồng; thời gian tính lãi từ ngày 01/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (07/6/2022) là 02 năm 3 tháng 07 ngày;

Tiền nợ lãi được tính là: 315.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 02 năm 3 tháng 07 ngày = 71.201.500 đồng;

Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Phan Thị Thanh Th là: 315.000.000đồng + 71.201.500đồng = 386.201.500đồng..

[4]. Lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5]. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72 khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 280, khoản 2 Điều 357, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th về việc buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ vay.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền 386.201.500đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng); trong đó nợ gốc là 315.000.000đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng) và nợ lãi là 71.201.500đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp 19.310.000đồng (Mười chín triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Thanh Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Thanh Th 9.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số 0001137 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo được tính từ ngày ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Vũ Thu Hương**